TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87 /2019/ HN-ST
Ngày: 29- 5 - 2019
"V/v Ly hôn giữa chị Ph và anh S"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **ĐỖ DUY HỪNG**
2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có tham gia.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2098 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ P**, sinh năm 1990.
Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 11, xã H, huyện K, tỉnh Thanh Hóa.
Tạm trú: ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **NGUYỄN VĂN S**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Chị P xin vắng mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai chị Lê Thị Ph trình bày: Chị và anh S quen biết và được cha mẹ 02 bên tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân xã H. Sau khi cưới anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên trong cuộc sống, hàng ngày có lời lẽ không tốt với nhau. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly thân từ 2016 đến nay.

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kiều M, sinh ngày 06/5/2015 hiện đang sống cùng chị P.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Chị Phương yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Con chung chị yêu cầu nuôi, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn S dù nhận đầy đủ văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 26/4/2019 chị P có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do bận đi làm. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Ph và anh S tiến đến hôn nhân năm 2014 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước nhưng sau khi cưới nhau anh chị chỉ chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân từ năm 2016 đến nay không ai qua lại với ai hay tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải giữa 02 bên, anh S dù nhận được giấy triệu tập của Tòa cũng không đến và cũng không có ý kiến gì về việc chị P xin ly hôn, phía chị P vẫn kiên quyết ly hôn vì tình cảm không còn. Cũng theo xác nhận của ban quản lý ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì nội dung trong đơn xin xác nhận của chị P về việc chị và anh S đã ly thân từ năm 2016 do bất đồng quan điểm là đúng sự thật. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không còn, quan hệ hôn nhân thật sự đỗ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho chị P được ly hôn anh S là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kiều M, sinh ngày 06/5/2015 hiện đang sống cùng chị P từ lúc ly thân. Tuy chị P xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử nhưng trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị có nguyện vọng được nuôi con chung khi ly hôn. Xét thấy con chung được chị P nuôi dưỡng từ lúc anh chị ly thân đến nay cháu vẫn được đi học và phát triển bình thường, anh S không có ý kiến gì về việc chị P nuôi con chung nếu anh chị ly hôn. Do đó để tránh xáo trộn tâm sinh lý của con chung Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Kiều M, sinh ngày 06/5/2015cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Lê Thị P.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cho chị Lê Thị P được quyền nuôi cháu Nguyễn Ngọc Kiều M, sinh ngày 06/5/2015. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo qui định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Chị Lê Thị P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 09889 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

5. Về thời hạn kháng cáo: Chị Phương, anh Sang có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH